

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSMT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”;

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”;

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

Điểm đánh giá về kỹ thuật: Tổng số điểm tối đa 100 điểm

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1. Giải pháp kỹ thuật	40	28
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường:	6	
- Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công.	2	
- Bố trí rào chắn, biển báo...;	2	
- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	2	
1.2 Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư dự kiến sử dụng cho gói thầu: Nguồn gốc rõ ràng; Chất lượng đảm bảo theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án; Khối lượng, Trữ lượng đáp ứng đủ để thực hiện gói thầu.	9	
a) Đá các loại: Nhà thầu có mỏ vật liệu đá kèm theo tài liệu chứng minh gồm: Giấy phép khai thác còn hiệu lực và các tài liệu khác chứng minh (nếu có). Hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu đá kèm theo các tài liệu chứng minh gồm: Giấy phép khai thác còn hiệu lực và các tài liệu khác chứng minh (nếu có).	3	
b) Các loại vật liệu khác (cát, thép, xi măng, nhựa đường,...): Nhà thầu có các loại vật liệu hoặc hợp đồng nguyên tắc (kèm theo tài liệu chứng minh của nhà thầu hoặc của đơn vị cung cấp)	3	
c) Trạm trộn Bê tông nhựa, BTXM: Nhà thầu có trạm trộn Bê tông nhựa, BTXM hoặc có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm theo tài liệu chứng minh của nhà thầu hoặc của đơn vị cung cấp).	3	
1.3 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác thi công các hạng mục chính:	20	
- Thi công nền đường	3	
- Gia cố mái ta luy	1	
- Thi công móng CPDD	2	
- Thi công mặt đường BTN	4	
- Thi công công trình thoát nước	2	
- Hàm chui dân sinh	1	

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
- Kết cấu phần dưới	3	
- Kết cấu phần trên	3	
- Thi công các hạng mục khác và công tác hoàn thiện	1	
1.4. Hệ thống tổ chức:	5	
- Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Ban điều hành, chỉ huy trưởng, quản lý kỹ thuật, tiến độ, an toàn, chất lượng, KCS, thanh toán, các tổ thi công...	3	
- Sự phối hợp giữa các tổ đội thi công trong quá trình thi công	2	
2. Tiến độ thi công	15	10,5
2.1. Tiến độ thi công: Thời gian thi công gói thầu đáp ứng tiến độ yêu cầu của gói thầu ≤ 18 tháng. Tiến độ thi công chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể.	6	
2.2. Biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị phù hợp với biểu tiến độ thi công và danh sách huy động nhân sự, thiết bị	6	
2.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công:		
- Khi xét đến ảnh hưởng của yếu tố khí hậu (mùa mưa...)	3	
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng	30	21
3.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	5	
3.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào; đảm bảo chất lượng vật liệu tập kết trong quá trình thi công (ảnh hưởng do yếu tố mưa, nắng, khí hậu...); biện pháp xử lý vật liệu không đạt tiêu chuẩn, chất lượng.	5	
3.3. Biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công các hạng mục công trình	5	
3.4. Biện pháp khắc phục hư hỏng (nếu có) trong quá trình thi công	5	
3.5. Bảo hành, bảo trì và uy tín	10	

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
- Có cam kết về thời gian bảo hành 24 tháng trở lên tính từ ngày bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng với mức tiền bảo hành là 3% giá hợp đồng.	5	
- Có kế hoạch và nội dung rõ ràng về bảo hành công trình.	2	
- Có cam kết và chứng minh sẵn sàng trong việc sửa chữa các sai sót trong thời gian bảo hành công trình trong vòng 14 ngày kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư.	3	
4. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông, uy tín nhà thầu	15	10,5
4.1 Cam kết thực hiện các yêu cầu về môi trường của dự án được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên đóng dấu: Có cam kết thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2	
4.2 Các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường (tiếng ồn, rung, nước thải, rác thải...).	1	
4.3. Phòng cháy, chữa cháy	3	
- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy;	1	
- Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;	1	
- Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	1	
4.4. An toàn lao động:	4	
- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;	1	
- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng hạng mục thi công chính;	1	
- An toàn giao thông ra vào công trường;	1	
- Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	1	
4.5. Các biện pháp điều tiết và đảm bảo giao thông	3	
- Kế hoạch kiểm soát giao thông	1	

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
- Biện pháp đảm bảo giao thông	1	
- An toàn giao thông trên đường đang khai thác	1	
4.6. An toàn nổ mìn	2	
Tổng cộng	100	70